

XÃ HỘI NHÂN VĂN

BIỂU TƯỢNG “BẦU TRỜI” TRONG THƠ LƯƠNG MINH CỪ

NGUYỄN LÂM ĐIỀN^{1*}, VÕ THỊ KIM CƯƠNG²

Tóm tắt

Trong quá trình sáng tạo thơ, các nhà thơ thường sử dụng biểu tượng nghệ thuật để góp phần tăng thêm sức khái quát và sức gợi cảm, gợi liên tưởng cho ý thơ. Đến với thơ Lương Minh Cừ, chúng tôi nhận thấy, hệ thống biểu tượng nghệ thuật được nhà thơ sử dụng sáng tạo, trong đó nổi bật nhất là biểu tượng “bầu trời”. Biểu tượng này được ông sử dụng mang nét riêng, có sự biến hóa, kết hợp một cách linh hoạt và gắn liền với nhận thức, sự trải nghiệm thực tế trong cuộc đời ông. Điều này được thể hiện xuyên suốt trong quá trình sáng tạo thơ của Lương Minh Cừ và đã góp phần làm nên nét đẹp riêng cho thế giới nghệ thuật thơ ông.

Từ khóa: thơ Lương Minh Cừ; biểu tượng “bầu trời”; ý thức nghệ thuật.

Abstract

In the process of writing poetry, poets often use artistic symbols to contribute to increase the generality and sensibility, evocative of the poetic ideas. With Luong Minh Cu's poetry, we have found that the system of artistic symbols was creatively used by the poet, in which the symbol “sky” is the most remarkable. This symbol has its own features, variations, and is flexibly combined and associated with perception and actual experience in his life. This is reflected throughout Luong Minh Cu's poetic creation process and has contributed to creating a unique beauty for the world of his poetic art.

Keywords: Luong Minh Cu's poetry; “sky” symbol, artistic consciousness

1. Mở đầu

Với nhà thơ Lương Minh Cừ, làm thơ luôn là cái duyên đắm thắm, bền chặt. Thời chiến tranh, khi sự sống và cái chết chỉ trong gang tấc, thơ đến với ông như người bạn tâm tình để lưu lại những nỗi niềm buồn vui vào những năm tháng đó. Còn sau chiến tranh, thơ giúp tâm hồn ông thêm thanh thản, trong sáng

giữa bao bận bịu, lo toan của cuộc sống đời thường. Với lẽ đó, đến với thơ Lương Minh Cừ, người đọc không chỉ cảm nhận được cái tình đất, tình người thiết tha và sâu lắng qua giai điệu nhớ, giai điệu thương của giọng thơ trữ tình, mà còn có được ấn tượng sâu bền về hệ thống biểu tượng được nhà thơ sử dụng sáng tạo, trong đó nổi bật nhất là biểu tượng “bầu trời”. Thực tế, trong thơ ca từ xưa đến nay, biểu tượng “bầu trời” đã được nhiều nhà thơ sử dụng và đem lại cho người đọc những vần thơ đặc sắc. Với Lương Minh Cừ, biểu tượng này tiếp tục được sử dụng một cách sáng

¹ Đại học Tây Đô,

² Đại học Cửu Long

* Người chịu trách nhiệm về bài viết: Nguyễn Lâm Điền (Email: nldien@ctu.edu.vn)

tạo, mang nét riêng và có nhiều sắc thái khác nhau, gắn liền với nhận thức, sự trải nghiệm thực tế trong cuộc đời ông. Điều này được thể hiện xuyên suốt trong quá trình sáng tạo thơ của Lương Minh Cừ và nó góp phần làm nên nét đẹp riêng cho thể giới nghệ thuật thơ ông.

2. Nội dung nghiên cứu

Theo Bùi Công Hùng, “biểu tượng là yếu tố quan trọng hợp thành các rung động, cảm xúc, phương tiện có hiệu lực để điều khiển các trạng thái cảm xúc của con người” [5; tr.65] và với sáng tạo thơ, biểu tượng là “hình ảnh cụ thể giàu cảm xúc, có nhiều khả năng chứa đựng ý nghĩa sâu, có khả năng kết hợp và biến hóa nhiều. Nó là các hình ảnh có sức khái quát nhất định, nhưng thường là khởi điểm của các hình ảnh khác phong phú hơn, đa dạng hơn” [5; tr.68]. Như vậy, biểu tượng trong thơ là kết quả sáng tạo đặc sắc và biểu hiện cho tài năng trong tư duy, bút pháp nghệ thuật của nhà thơ. Biểu tượng gắn liền với đời sống, tâm tư, tình cảm con người và ngày một trở nên phong phú đa dạng hơn theo thời gian đời người, thời đại, hoàn cảnh sống cụ thể và nỗi niềm tâm trạng của nhà thơ. Vì lẽ đó, biểu tượng trong thơ đã góp phần tạo cho ý thơ có thêm sức chứa, sức gợi cảm, gợi liên tưởng, sự truyền cảm; đồng thời, qua đó, nhà thơ nhằm gửi gắm, giải bày những ước mơ, khát vọng, những suy tư, chiêm nghiệm của mình về cuộc đời và con người. Xuất phát từ cơ sở đó, khi đến với thơ Lương Minh Cừ, người đọc sẽ cảm nhận được ý nghĩa của biểu tượng “bầu trời” mà nhà thơ sử dụng trong những bài thơ viết về những năm tháng hành quân chiến đấu, cũng như qua những chuyến đi công tác ở nhiều miền đất trong cảnh sống thanh bình.

2.1. Biểu tượng “bầu trời” thời chiến tranh ở thơ Lương Minh Cừ

Tuổi mười tám đôi mươi, Lương Minh Cừ tạm biệt làng Đông, gửi lại nơi quê hương

ông cái “tuổi ngây thơ thoảng hoa ngâu bên thềm” (*Cánh đào xưa*) và bao ước mơ lãng mạn để lên đường ra trận từ tình yêu đất nước và sự ý thức sâu sắc về trách nhiệm của tuổi trẻ khi đất nước có giặc ngoại xâm. Biểu tượng “bầu trời” trong thơ Lương Minh Cừ được hình thành nên từ cách cảm nhận, nỗi niềm tình cảm đó và chảy mãi theo mạch thơ của ông.

Trước hết, biểu tượng “bầu trời” được Lương Minh Cừ sử dụng để góp phần thể hiện khí thế ra trận. Nhà thơ cảm thấy “quân sang nghiêng trời” và hình dung khí thế đó như “lấp trời mây” (*Ra trận qua đèo Ngang*). Biểu tượng “bầu trời” trên những chặng đường hành quân không chỉ được thể hiện với sự trong xanh, tỏa nắng, với mây bay hay ánh trăng treo lơ lửng, mà còn được thể hiện gắn liền với những liên tưởng bất ngờ và thú vị. Còn khi hành quân qua đất nước Lào, người lính Lương Minh Cừ liên tưởng bầu trời Xê-pôn trong đêm đầy lửa đạn: “rực vàng hoa lửa” (*Vượt sông Xê-pôn*). Ông còn nhận thấy: “Trời Lào một khoảng chợt òa nắng bay” và “Trời Lào bẽ bộn mây bay” (*Một khoảng trời Lào*). Chỉ một khoảng trời như bao khoảng trời giữa vũ trụ bao la nhưng ông vẫn tìm được cái gần gũi, thân thương của “trời chung” để rồi như vội bốt đi nỗi nhớ nhà, nhớ quê hương trong xa cách.

Đó còn là “khoảng trời xanh, chen lá ngụy trang xanh” nhưng vẫn mở ra bao niềm vui hạnh phúc và nỗi nhớ về người yêu khi *Đọc thư em trên đất lửa*. Cũng với cách cảm nhận đó, biểu tượng “bầu trời” còn được nhà thơ sử dụng với nhiều sắc thái khác nhau, có sức gợi liên tưởng và giúp người đọc hình dung rõ nét vẻ đẹp trữ tình lãng mạn trong tâm hồn người lính trên đường ra trận. Đó là:

- “*Bầu trời cao trong xanh vời vời*”

(*Bình minh biên giới*)

- “*Bầu trời nửa xanh*”
(Mùa khô và một nụ cười)
- “*Giữa trời cao tiếng hót ngân rung*”
(Một tổ chim trong tầm xoáy bom rơi)
- “*Em vào đồn giặc lửa hồng trời đêm*”
(Nhớ và nghĩ)
- “*Một chút thanh bình của một thoáng trời trưa*”
(Thoáng một khoảng trưa)
- “*Ơi trận địa này một khoảng trời thương*”
(Trận địa cối đặt trong hố bom),
- “*Nơi bầu trời cứ bần bật chao nghiêng*”
(Hướng ấy)
- “*Cả bầu trời sà xuống kiểu vòng cung*”
(Lời kể của người vừa tham gia trận đánh)

Các biểu tượng “bầu trời” nói trên không có sự lặp lại và qua đó người đọc hiểu hơn tâm tình của người lính ở những thời khắc khác nhau trong những tháng năm hành quân và chiến đấu. Đó là khoảng trời cụ thể gắn với chiến trận, hay là khoảng trời của ước mơ, thương nhớ và hi vọng. Không ít biểu tượng “bầu trời” được ông sử dụng có sức gợi cảm, gợi liên tưởng mãnh liệt như: “Bầu trời nửa xanh”, “một khoảng trời thương”, “bầu trời cứ bần bật chao nghiêng”, “bầu trời sà xuống kiểu vòng cung”,... Đặc biệt, nhà thơ có sự liên tưởng về *Một miền đất hai khoảng trời*: “khoảng trời anh” là khoảng trời của chiến trận với âm thanh của tiếng bom rơi, đạn nổ và tiếng máy bay gầm rú..., còn “khoảng trời em” là khoảng trời của tình yêu thương và nỗi nhớ thầm trong những tháng năm xa cách:

“*Khoảng trời anh đi là khoảng trời đầy lửa*

Khoảng trời em miền đất nhớ âm thầm ...”

(Một miền đất hai khoảng trời)

Dẫu là xa cách nhưng hai khoảng trời đó không xa vắng, mà trái lại, đó là “hai vùng thao thức” hướng về nhau và bao giờ em cũng là “ngôi sao nhỏ” trên hai khoảng trời của một miền đất nhớ thương.

Biểu tượng “bầu trời” còn được Lương Minh Cừ sử dụng để thể hiện một cách chân thật, sâu lắng nỗi nhớ của người ra trận. Nỗi nhớ đó không phải thoáng qua và không thể xua đi vì nó luôn trỗi dậy, không phải nhớ một đêm mà là “những đêm tôi nhớ”. Đó cũng là điệp khúc được nhà thơ sử dụng nhằm khắc sâu kỉ niệm của “những đêm ngủ rừng”, “đêm chiến trường”, đêm “những binh đoàn trùng điệp ra đi”,... Với người lính ra trận, bầu trời đêm mà vẫn sáng:

“*Trong mắt lá sao trời nhấp nháy*

Giữa đêm tối lặng yên và đẹp vậy”

(Những đêm tôi nhớ)

Vì lẽ đó, dẫu là cảnh đêm được thể hiện trong chiến tranh nhưng cảnh không vắng lặng, lạnh lẽo, mà trái lại, vẫn rất ấm áp tình quê hương và niềm lạc quan của người lính trên đường ra trận.

Những năm tháng chiến đấu ở Củ Chi, nhà thơ Lương Minh Cừ cảm nhận được cái thiêng liêng và vô giá của *Khoảng trời địa đạo*. Đó là khoảng trời không có “mây bay và gió thổi”, không “ánh sáng mặt trời” và “văng tiếng chim reo”..., nhưng lại có “người với đất tựa lưng nhau đánh giặc”. Chỉ là một khoảng trời xuất phát từ sự tưởng tượng khi ở trong lòng đất nhưng nó lại là bao la vô tận của nỗi niềm người lính, để rồi ông cảm thấy ở đó là “một vùng vơi vợi” và “rộng bao la một khoảng quê mình”. Khoảng trời địa đạo “thiếu mây bay nhưng đã có những tâm hồn” thành nắng gió và “sâu thăm lòng ta có một tình yêu rất lạ”. Nhà thơ cảm nhận:

*“Khoảng không gian thu nhỏ một ước mơ
Dẫu chật hẹp vẫn một vùng vơi vợi
Những nẻo chiến trường ta đi không mỏi
Hội tụ về đây thành sắc đỏ khoảng trời”*
(Khoảng trời địa đạo)

Có thể nói, khảo sát thơ Lương Minh Cừ, chúng tôi nhận thấy, trong bất cứ không gian, thời gian nào của thời chiến, biểu tượng “bầu trời” trong thơ ông đều có gam màu sáng và luôn chan chứa niềm tin, tình yêu và mơ ước về những điều tốt đẹp nhất. Cách sử dụng biểu tượng đó gợi cho người đọc hiểu thêm về đẹp tâm hồn của người lính trên con đường hành quân và chiến đấu.

2.2. Biểu tượng “bầu trời” trong cảnh thanh bình ở thơ Lương Minh Cừ

Chiến tranh qua đi, cuộc sống thanh bình trở lại, đất nước ta trọn niềm vui khi nỗi đau chia cắt đã qua và Bắc Nam sum họp một nhà. Trong niềm hạnh phúc đó, Lương Minh Cừ cảm nhận:

*“Đất đã rộng và trời đã rộng
Con cò bay không vỗ cánh ngập ngừng”*
(Đất nước - Từ sáng mai này ta hát)

Xuất phát từ nỗi niềm, tâm trạng trên, khi đi giữa Thành phố Hồ Chí Minh sôi động, đổi mới, nhà thơ như thấy “Trời hóa gần và đất bỗng menh mông” và cảm giác: “trái tim hóa ánh mặt trời/ ngọn lửa mùa thu thấp sáng đất trời”, hay “mùa xuân về hoa rực rỡ đất trời” (Thành phố này là thành phố của mùa xuân).

Trong niềm vui hạnh phúc của cuộc sống thanh bình, biểu tượng “bầu trời” trong thơ Lương Minh Cừ thường được cảm nhận với sắc màu xanh của vẻ đẹp trong sáng và yên bình. Chính sắc màu đó của biểu tượng “bầu

trời” đã góp phần tô điểm thêm vẻ đẹp trữ tình và lãng mạn cho thơ ông. Khi trở về thăm quê cũ, trước hình ảnh của người thôn nữ, nhà thơ cảm nhận: “Trong mắt cười, có sắc lúa với trời xanh” và muốn hóa thành “Một cánh én chao nghiêng trời xanh ngọc” (*Một thoáng màu xanh ở vùng miền Hạ*) để đón em về cùng anh. Trong tâm trạng đó, trước cảnh xuân về, nhà thơ như thấy:

*Em về một thoáng xinh tươi
Mùa xuân nối với đất trời gần nhau
Em về, thoang thoang mưa ngâu
Nửa tà áo tím, nửa bầu trời xanh*
(Bắt chợt mùa xuân)

Chỉ là “bắt chợt” thôi, nhưng mùa xuân với em đã làm cho đất trời xao động, diệu kì hơn, “nối đất với trời gần nhau”, “ghép những cuộc đời vào nhau” và làm cho tình đời trở nên thiết tha, đầm thắm hơn. Cũng vì thế, dẫu chỉ là “Nửa tà áo tím, nửa bầu trời xanh”, “Nửa rừng rực nóng, nửa lạnh lạnh thêm” nhưng giữa bầu trời xanh ấy, cái tình xuân lại càng thêm đầm thắm, tròn đầy và ấm áp trong nỗi niềm của thi nhân và của cả người đọc.

Những năm gần đây, càng gần bó với miền Tây, Lương Minh Cừ càng cảm nhận được sắc màu, âm thanh cuộc sống yên bình, tươi mát của nơi đây “giữa sắc màu bình minh” (*Bình minh ở miền Tây*), nhất là khi đến với làng hoa trong cảnh xuân về Tết đến, nhà thơ như thấy bầu trời ngập tràn sắc màu hạnh phúc:

*“Anh trở lại những làng hoa lộng lẫy,
Đón xuân về nhuộm ngũ sắc trời xanh”*
(Anh trở lại miền Tây mùa Tết)

Còn khi viết về mùa thu, cũng miêu tả sắc xanh của bầu trời thu nhưng Lương Minh Cừ không lặp lại những vần thơ tả bầu trời thu

của các nhà thơ trước đó. Cái sắc xanh của bầu trời mùa thu trong cuộc sống thanh bình được ông hình dung mới lạ và gợi lên sự bất ngờ mà thú vị:

“Trời xanh như thể, xanh như thể ...

Gom cả ngàn năm trong sắc mây”

(Mùa thu trở lại)

Có dịp đến *Với Trường Sa*, ông cảm phục, tự hào về những người lính trẻ đang giữ gìn biển đảo “để đất nước mình, trời biển mãi trong xanh” (*Biển Tổ quốc nơi các anh ngã xuống*). Biểu tượng “bầu trời” được nhà thơ sử dụng trong khung cảnh đó với ý nghĩa làm nổi bật hơn những đóng góp lớn lao của người lính đảo cho Tổ quốc.

Cũng trong cảnh thanh bình, khi có dịp trở lại Sê-Pôn (nơi nhà thơ đã đi qua trên đường ra trận), ông nhận thấy, nếu trước đây là cảnh “Trời xa, pháo giặc, xé ngang bầu trời”, thì giờ đây mở ra trước mắt là “Trời Lào anh với nửa hồn đam mê” (*Về lại Sê-Pôn*). Đặc biệt, càng thấu hiểu nỗi đau, mất mát trong chiến tranh, khi đến với Hà Giang, đi trên miền đất biên cương, nơi chiến trường xưa có bao đồng đội ngã xuống, nhà thơ càng ngậm ngùi, trăn trở khi “bạn nằm lại/ trên chiến trường biên giới/ hồn thiêng bao giờ trở lại cố hương xưa” để rồi lại càng thấm thía hơn về cuộc sống hạnh phúc của hiện tại:

“Bầu trời xanh

và mặt đất trong xanh”

(Hoa đã nở vàng trên cỏ biếc)

Nhà thơ ý thức, cái đẹp của bầu trời hôm nay được hình thành nên từ tình yêu Tổ quốc và từ những người không tiếc máu xương của mình để giữ gìn non sông gấm vóc. Còn khi tưởng niệm những người đồng đội thời chống

Mĩ đã hi sinh nằm lại ở Trung An, nhà thơ sử dụng biểu tượng “bầu trời” để gửi gắm niềm mong ước hương hồn liệt sĩ luôn được bình yên, ấm áp giữa trời xanh và đất quê hương:

“Trời xanh mát chở che cho bạn

Đất quê hương sưởi ấm chỗ bạn nằm”

(Bạn vẫn còn nằm lại với Trung An)

Với cách thể hiện trên, biểu tượng “bầu trời” như luôn rộng mở, chan chứa tình yêu thương để “chở che” cho hương hồn người đồng đội nằm lại nơi đây. Cách cảm nghĩ đó là biểu hiện sinh động cho tình đồng đội cao quý và sự tri ân sâu sắc của nhà thơ đối với những người ngã xuống vì Tổ quốc.

Nhìn chung, biểu tượng “bầu trời” trong cảnh thanh bình được Lương Minh Cừ sử dụng gắn liền với cái đẹp của các sắc màu: xanh, xanh mát, xanh trong và xanh ngọc ... để qua đó gợi tả cái đẹp của quê hương, đất nước trong tình yêu thương, sự khát vọng về những điều cao đẹp nhất và khẳng định một cuộc sống tươi đẹp, bình yên, hạnh phúc của cuộc sống hiện tại.

2.3. Quan hệ giữa biểu tượng “bầu trời” và “mặt đất” trong thơ Lương Minh Cừ

Biểu tượng “bầu trời” được thể hiện ở thơ Lương Minh Cừ ở vào thời chiến tranh, hay hòa bình thường được đặt trong quan hệ với biểu tượng “mặt đất”. Biểu tượng “bầu trời” được ông thể hiện dù là “nửa bầu trời xanh”, “khoảng trời xanh”, “khoảng trời thương” “thoáng trời trưa”, “khoảng trời đầy lửa”, “sắc đỏ khoảng trời”, hay “ngũ sắc trời xanh”, ... nhưng đều toát lên nét đẹp trữ tình và cùng song hành là biểu tượng “mặt đất” bao giờ cũng ấm áp, thấm đượm tình yêu và nỗi nhớ, bởi với ông đâu cũng là “đất quê hương”, là “miền đất nhớ âm thầm”. Mỗi quan hệ giữa hai biểu tượng

này được nhà thơ sử dụng hợp lí với nhiều cách khác nhau trong nhiều bài thơ và điều đó gợi cho người đọc sự hình dung về cảnh: trời - đất, đất - trời, trời - đất như đan cài với nhau, “đất trời gần nhau” hơn. Điều này được thể hiện cụ thể qua các ý thơ sau:

- “...*quân sang nghiêng trời*” - “*đất chen hoa tím...*”

(Ra trận qua đèo Ngang)

- “*Đất Lào núi dựng...*” - “*Trời Lào một khoảng...*”

(Một khoảng trời Lào)

- “*Đất quê mình...*” - “*Khoảng trời xanh...*”

(Đọc thư em trên đất lửa)

- “...*khoảng trời đầy lửa*” - “...*miền đất nhớ âm thầm*”

(Một miền đất hai khoảng trời)

- “...*nham nhở bầu trời*” - “...*đốt thiêu mặt đất*”

(Một tổ chim trong tầm xoáy bom rơi)

- “*Trời địa đạo...*” - “...*đất Củ Chi*”

(Khoảng trời địa đạo)

- “...*một thoáng trời trưa*” - “...*giữa lòng địa đạo*”

(Thoáng một khoảng trưa)

- “*Đất đã rộng và trời đã rộng*”

(Đất nước - Từ sáng mai này ta hát)

- “*Bầu trời xanh và mặt đất trong xanh*”

(Hoa đã nở vàng trên cỏ biếc)

- “*Trời xanh mát...*” - “*Đất quê hương...*”

(Bạn vẫn còn nằm lại với Trung An)

Qua những câu thơ trên, chúng tôi nhận

thấy, biểu tượng “bầu trời” được nhà thơ sử dụng song hành, hài hòa, khéo léo và hợp lí với biểu tượng “mặt đất” để góp phần tạo nên hiệu quả nghệ thuật cho ý thơ. Đó là “bầu trời xanh”, hay “khoảng trời xanh” được đặt bên cạnh “đất quê hương”, “đất quê mình” và “miền đất nhớ”; đó là sự hài hòa khi: “Đất đã rộng và trời đã rộng”, “Bầu trời xanh và mặt đất trong xanh”; đó còn là sự cân xứng của cảnh giữa đất với trời: “...*quân sang nghiêng trời*” - “*đất chen hoa tím...*”, hay là: “*nham nhở bầu trời*” - “*đốt thiêu mặt đất*”. Dù cách thức nhà thơ thể hiện khác nhau nhưng biểu tượng “bầu trời” và “mặt đất” thường không đối lập nhau và mỗi lần đều mang ý nghĩa riêng.

Có thể nói, khác với nhà thiên văn học, địa lí học, nhà thơ không đi tìm mối liên hệ khoa học giữa bầu trời với mặt đất, mà cảm nhận nó bằng sự liên tưởng, tượng tượng để từ đó sáng tạo nên biểu tượng nhằm gửi gắm, giải bày tình yêu cuộc sống, những cảm xúc về vẻ đẹp kì vĩ của đất trời trong những hoàn cảnh khác nhau. Vì thế, mối quan hệ giữa biểu tượng “bầu trời” và biểu tượng “mặt đất” trong thơ Lương Minh Cừ vừa tạo được cảm giác gần gũi, quen thuộc, vừa gợi lên nét thiêng liêng cao cả trong đời sống của mỗi người. Chúng tôi cho rằng, đó là một thành công đáng ghi nhận khi bàn về thế giới nghệ thuật thơ Lương Minh Cừ.

3. Kết luận

Biểu tượng “bầu trời” trong thơ Lương Minh Cừ mang dấu ấn sâu đậm của cuộc đời nhà thơ, một người lính - nhà giáo có tâm hồn thi nhân. Biểu tượng này được hình thành ngay từ buổi đầu ông đến với thơ và nó ngày một đa dạng, phong phú hơn trước những vùng trời, khoảng trời trong cuộc đời ông. Đặc biệt, biểu tượng “bầu trời” được ông sử dụng có nhiều dạng thái khác nhau, trong những hoàn cảnh

khác nhau và có sự biến hóa, kết hợp một cách linh hoạt gắn liền với các biện pháp tu từ ẩn dụ, hoán dụ, nhân hóa,... nên hiệu quả nghệ thuật của bài thơ được tăng lên. Trên cơ sở đó, biểu tượng “bầu trời” càng có thêm sức khái quát, giàu ý nghĩa, đậm thấm cảm xúc và gọi cho người đọc sự cảm nhận: bầu trời cao rộng mà gần gũi, trong lành, bầu trời là nơi gửi gắm bao ước mơ cao đẹp và nuôi giữ tình yêu thương bền chặt với đời, với người. Với ý nghĩa đó, có thể xem biểu tượng “bầu trời” trong Lương Minh Cừ là một trong những điểm tựa quan trọng để chấp cánh cho tâm hồn thơ của ông.

Vĩnh Long, 8 - 2023
N.L.Đ và V.T.K.C

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Lương Minh Cừ (2007), *Bắt chợt mùa xuân*, Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội.
2. Lương Minh Cừ (2015), *Nụ tâm xuân*, Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội.
3. Nhiều tác giả (2022), *Chúng con chiến đấu cho người sống mãi Việt Nam ơi*, (Lương Minh Cừ tuyển chọn), Nxb Quân đội Nhân dân, Hà Nội.
4. Lương Minh Cừ (2023), *Anh đi giữa mùa hoa tam giác mạch*, Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội.
5. Bùi Công Hùng (2000), *Quá trình sáng tạo thơ ca*, Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội.